

444. Câu Chuyện Hắc Nhân Dìpàyana (Tiền thân Kanhadìpàyana)

Bảy ngày tâm trí được thông dong...

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất.

Hoàn cảnh này sẽ được giải thích trong Tiền thân Kusa (số 531). Khi bậc Đạo Sư hỏi lời đồn ấy có đúng không và vị Tỷ-kheo ấy đáp là đúng, thì ngài bảo:

- Nay Tỷ-kheo, thuở xưa trước khi đức Phật xuất hiện ở đời, các bậc trí nhân, ngay cả những vị hành trì một nếp tu tập không theo Chánh pháp, trong suốt hơn năm mươi năm bước đi trong Thánh hạnh mà không thích thú nhiệt tâm, song vì bản tính thận trọng khôn ngoan, nên không bao giờ nói cho ai hay biết là các ông đã thối thất. Còn nay tại sao ông đã hành trì Giáo pháp của Ta đưa đến giải thoát, và ông đang đứng trước mặt một đức Phật Thế Tôn như Ta, sao ông dám bộc lộ sự thối thất của ông trước bốn hàng đệ tử? Tại sao ông không giữ được tính thận trọng e dè?

Nói xong, Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, trong quốc độ Vamsa, một vị vua trị vì tại Kosambi mệnh danh là Kosambika. Thời ấy có hai vị Bà-la-môn ở một thị trấn kia, mỗi vị đều có tài sản tám trăm triệu đồng và là bạn thân thiết của nhau, cả hai ông, sau khi đã nhận thức sự tai hại của tham dục, và đã phân chia của cải ra để bố thí, liền từ bỏ thế tục ngay giữa tiếng than khóc của nhiều người thân, khởi hành về phía Tuyết Sơn, dựng am ẩn sĩ ở đó cho mình. Tại chốn ấy trong năm mươi năm liền, hai vị sống đời ẩn sĩ, nuôi thân bằng trái cây, củ rừng mà hai vị tình cờ kiếm được; song các vị không thể nào chứng đắc Thiên định.

Sau năm mươi năm ấy đã trôi qua, các vị đi du hành qua vùng quê xin muối và đồ gia vị, lại đến vương quốc Kàsi. Trong một thị trấn của quốc độ này có một gia chủ tên là Mandavya, đã từng là một thân hữu tại gia ngày trước của ẩn sĩ Dìpàyana. Hai vị liền đi đến thăm ông Mandavya này; vừa trông thấy hai vị, ông chủ nhà vô cùng thích thú, liền xây cho hai vị một am tranh, cung cấp đầy đủ mọi loại vật dụng cần thiết của cuộc sống ẩn sĩ. Hai vị ở đó ba bốn mùa, rồi từ già ông, tiến về Ba-la-nại, tại đây hai vị vào ở trong nghĩa địa trồng toàn cây Atimuttaka. Khi Dìpàyana đã ở đó một thời gian như ý muốn, ngài trở về nơi người bạn xưa lần nữa; còn Tôn-giả Mandavya, ẩn sĩ kia, vẫn ở chỗ cũ.

Lúc bấy giờ, một ngày kia có tên đạo tặc gây cướp bóc trong thị trấn, và trở về từ nơi ấy cùng một số của cải cướp được. Các gia chủ, lính canh, chạy ra cùng la to "kẻ trộm" và kẻ trộm bị các người này đuổi gấp, đã thoát thân qua một ống cống và trong lúc đang chạy quanh gần nghĩa địa, gã làm rơi gói đồ ở cửa nhà lá của vị ẩn sĩ ấy. Khi các chủ nhà thấy gói này, đồng kêu to:

- À đồ khốn kiếp! Anh là quân trộm cướp ban đêm, còn ban ngày anh đi quanh quần giả dạng tu hành.

Rồi vừa phi bóng, vừa đấm đá, họ đem vị này vào yết kiến vua.

Vua không bảo điều tra gì cả mà chỉ nói:

- Dẫn nó đi ra và đóng cọc vào nó.

Họ đem ông đến nghĩa địa, đặt ông vào cái cọc bằng gỗ cây keo. Song cây cọc không chịu đâm qua thân của vị ẩn sĩ, kẻ đó họ mang vào cái cọc khác, song cái này cũng không đâm thủng ông, kẻ đó là cái cọc sắt, cũng không thể đâm thủng thân ông được. Ông tự hỏi hành động nào trong quá khứ của mình đã gây nên sự việc này, liền quan sát quá khứ, trong tâm ông khởi lên tri kiến về các đời trước, nhờ vậy nhìn lại quá khứ, ông thấy những việc đã làm từ lâu, đó chính là việc đâm thủng một con ruồi trên một mảnh gỗ mun.

Chuyện kể rằng trong một đời trước, ông là con trai một người thợ mộc. Một bữa nọ, cậu đi đến chỗ người cha thường đón cây và cậu đã dùng một mảnh gỗ mun đâm thủng một con ruồi như thể đóng cọc vào nó. Chính ông phát giác ra tội ác kia vào giờ phút nguy kịch này. Ông nhận thức rằng không thể nào thoát khỏi ác nghiệp cũ được, nên bảo đám quân hầu của vua:

- Nếu các ông muốn đóng cọc ta, hãy lấy cái cọc bằng gỗ mun.

Họ làm theo, và đóng cọc vào vị ấy xong, họ để lại một tên quân canh giữ vị ấy và ra đi.

Bọn lính canh từ một nơi ẩn nấp quan sát mọi việc xảy ra cho vị ấy. Lúc bảy giờ, Dipàyana suy nghĩ: "Ta đã gặp đạo hữu của ta cách đây lâu rồi", liền muốn đi tìm bạn. Khi nghe tin bạn đã bị đóng cọc treo lên suốt ngày bên vệ đường, ông liền đi đến đứng bên bạn và hỏi bạn đã làm gì.

- Chẳng làm gì cả. Vị ấy đáp.

Vị kia lại hỏi:

- Thế hiền hữu, ta chẳng thấy sân hận gì những kẻ đã bắt ta, cũng chẳng hiềm hận vua; chẳng có nổi oán hờn nào trong tâm ta cả.

- Nếu quả vậy, thì bóng mát của một vị đức độ như thế này cũng đủ đem lại an lạc cho đời ta rồi.

Cùng với những lời này, ông ngồi xuống cạnh cây cọc. Từ thân của Mandavya rơi xuống vài giọt máu trên thân người bạn. Vì chúng rơi xuống làn da vàng óng và khô đi như thể các chấm đen trên đó, khiến cho ông có tên Kanha hắc nhân Dipàyana từ đó về sau. Và ông cứ ngồi yên tại chỗ suốt đêm.

Ngày hôm sau, bọn quân canh đến kể mọi chuyện với vua, ngài bảo:

- Ta đã hành động quá hấp tấp.

Rồi vua vội vã đến nơi, hỏi Dipàyana chuyện gì đã khiến ông ngồi bên cây cọc. Ông đáp:

- Tâu Đại vương, thần ngồi đây để canh bạn. Nhưng xin cho biết người này đã làm gì, hay bỏ dở việc gì chưa làm, mà Đại vương đối xử như vậy?

Vua giải thích là vấn đề chưa được điều tra. Vị kia đáp:

- Tâu Đại vương, một vị vua phải hành động can trọng; một người thể tục phóng túng, ham mê dục lạc là điều không hay v.v...

Và ông còn khuyến cáo nhà vua thêm những việc tương tự như thế nữa.

Khi vua thấy Mandavya vô tội, ngài ra lệnh nhổ cọc lên. Nhưng dù bọn chúng gắng hết sức, cũng không nhổ lên được. Mandavya bảo:

- Tâu Đại vương, thần phải chịu mang sự ô nhục này là do một lỗi lầm đã phạm thời xa xưa, nên không thể nào nhổ cọc ra khỏi thân này được. Song nếu Đại vương muốn cứu mạng thần, xin bảo đem đến cái cưa, xẻ cái cọc ngang sát lớp da.

Vua bảo làm như thế; nên phần cây cọc nằm trong thân ông vẫn còn đó. Vì chuyện kể rằng trước kia có lần ông cầm một viên kim cương nhỏ đâm thủng ống mật của một con ruồi nọ để nó khỏi chết, cho đến lúc nó tận số. Nhờ vậy ông cũng không chết luôn. Chuyện kể như thế.

Còn nhà vua đánh lễ hai vị ả sĩ, xin thứ lỗi, rồi đem hai vị vào trú ngụ trong ngự viên, và chăm sóc hai vị tại chỗ ấy. Cũng từ đó, Mandavya được gọi là "Mandavya mang-cái-cọc", cứ sống ở nơi này gần gũi nhà vua. Phần Dipàvana, sau khi chữa lành vết thương cho bạn xong, lại trở về với bạn xưa là gia chủ Mandavya. Khi gia nhân nhận thấy vị này đi vào am thất cũ, liền đi báo với gia chủ. Ông chủ nghe tin lòng rất hoan hỷ, cùng với vợ con đem nhiều hương liệu, tràng hoa, dầu, đường đi đến am thất, đánh lễ Dipàvana, rửa chân và xoa dầu thơm cho vị này xong, đem mời nước uống và ngồi lắng nghe câu chuyện ả sĩ Mandavya mang-cây-cọc.

Bấy giờ con trai của gia chủ là nam tử Yannadatta, đang chơi đùa với quả cầu ở cuối mái hiên. Tại đó, có một con rắn trong một ổ kiến. Trái cầu của cậu trai bị ném xuống đất, chạy tọt vào ổ kiến kia và rơi nhằm con rắn. Vì không biết sự này, cậu thò tay vào ổ. Con rắn tức giận cắn tay cậu, khiến cậu ngã xuống bất tỉnh vì nọc độc của rắn quá mạnh. Sau đó cha mẹ cậu thấy con bị rắn cắn, liền nâng con dậy đem đến vị ả sĩ kia, đặt cậu nằm dưới chân vị này và nói:

- Thưa Tôn giả, các bậc tu hành thường biết các cây thảo dược và bùa chú, xin Tôn giả chữa trị cho con chúng tôi.

- Ta đâu biết gì về thảo dược, ta chẳng làm nghề y sĩ bao giờ.

- Thưa Tôn giả, ngài là bậc tu hành xin thương xót thằng bé này và thực hiện một lời Nguyện cầu Chân thật.

- Được lắm - vị ả sĩ đáp - ta sẽ thực hiện một lời Nguyện cầu Chân thật.

Rồi vừa đặt đặt lên đầu Yannadatta, ông vừa ngâm vần kệ đầu:

*1. Bảy ngày tâm trí thật thông dong,
Thanh tịnh sống đời ước lập công,
Từ đó năm mươi năm ả dật,*

*Chú tâm ta bộc bạch lời chân;
Nơi đây ta sống dù không muốn,
Lời thật này mong tạo phước ân,
Khiến nọc độc không còn hiệu lực,
Cậu trai này sẽ tỉnh lên dần.*

Chẳng bao lâu khi lời Nguyên cầu Chân thật này được thực hiện, thì chất độc phóng ra từ ngực của Yannadatta và chui xuống đất. Cậu bé mở mắt nhìn cha mẹ và kêu:

- Mẹ ơi!

Rồi cậu quay người nằm im. Lúc ấy Hắc nhân Dipàyana bảo người cha:

- Nay, ta đã dùng hết khả năng của ta, nay đến thời bạn dùng khả năng của mình đi.

Người cha đáp:

- Vậy tôi sẽ thực hiện lời Nguyên cầu Chân thật.

Rồi vừa đặt tay lên ngực con trai, ông vừa ngâm vãn kệ thứ hai:

*2. Chẳng chút quan tâm vật cúng dường
Ta đem đãi mọi khách qua đường,
Song người hiền trí chưa hề biết
Ta đã tự kiềm chế bản thân;
Dù bố thí, ta lòng miễn cưỡng,
Cầu mong lời thật tạo hồng ân,
Làm cho nọc độc thành vô hiệu,
Thằng bé này đây được tỉnh dần.*

Sau khi ông thực hiện lời Nguyên cầu Chân thật này, từ lưng cậu bé nọc độc xuất ra và chui xuống đất. Cậu ngồi dậy, nhưng chưa thể đứng lên được. Lúc ấy người cha bảo người mẹ:

- Nay phu nhân, ta đã dùng hết khả năng của ta, bây giờ chính bà dùng năng lực của mình phát nguyện Lời Chân thật để làm cho con bà đứng lên và đi được.

Bà vợ đáp:

- Tôi cũng có một sự thật muốn nói ra, nhưng trước mặt quý vị tôi không thể nói được.

Ông bảo:

- Nay phu nhân, hãy dùng hết mọi phương cách làm cho con ta bình phục.

Bà đáp:

- Thế thì tốt lắm.

Và lời Nguyên cầu Chân thật của bà được đưa ra trong vần kệ thứ ba:

*3. Rắn nọ căn con mới nãy giờ,
Nằm trong lỗ ấy hồi con thơ,
Và cha con đó, này ta bảo,
Là một, trong tim mẹ hững hờ,
Mong sự thật này mang phước đức,
Nọc tan, con trẻ tỉnh hồn mơ!*

Chẳng bao lâu lời Nguyên Cầu Chân thật này được thực hiện thì tất cả nọc độc đều tuôn ra và chui xuống đất. Yannadatta đứng dậy, toàn thân cậu đã được tẩy sạch hết chất độc, nên cậu bắt đầu chơi đùa. Khi cậu bé đã hồi tỉnh như thế xong, gia chủ Mandavya hỏi về tâm tư của Dìpàyana qua vần kệ thứ tư:

*4. Người ta xuất thế, trí quang minh,
Thuần thực, tâm không chút bất bình,
Trừ bạn Kan-ha, sao thối chất,
Chẳng mong tiến bước đạo tu hành?*

Để đáp lại lời này, vị kia ngâm vần kệ thứ năm:

*5. Xuất thế rồi quay lại cõi trần,
Chắc người ta nghĩ: "Kẻ ngu dân!",
Chính điều này khiến ta lùi bước,
Ta vẫn hành trì đạo Thánh nhân
Tuy vậy ta không còn phát nguyện,
Ta theo Thánh đạo bởi nguyên nhân:
Được lời khen ngợi từ người trí,
Là cách người hiền thiện trú thân.*

Sau khi đã giải thích lỗi suy nghĩ của mình như vậy xong, vị này hỏi Mandavya lần nữa qua vần kệ thứ sáu:

*6. Nhà bạn đây như thế quán ăn,
Chứa đồ ẩm thực để cung dâng
La-môn, trí giả cùng du khách,
Thỏa mãn cơn khao khát, đói lòng,
Xong sợ điều gì gây tiếng xấu,
Nên lòng miễn cưỡng lại cho không.*

Đến lượt Mandavya giải thích ý tưởng mình qua vần kệ thứ bảy:

*7. Giữ gìn Thánh hạnh các cha ông,
Là thí chủ ban phát rộng lòng,
Theo gót xưa, ta đầy cẩn trọng,
Sinh thời đường lối của gia tông,*

*Sợ mình sẽ biến thành suy thoái,
Nên miễn cưỡng lòng vẫn biểu không.*

Sau khi nói xong, Mandavya hỏi vợ qua vần kệ thứ tám:

*8. Khi còn thiếu nữ trí ngây thơ,
Ta cưới bà về tự nhạc gia,
Bà chẳng bảo lòng ta lãnh đạm
Làm sao bà sống cả đời bà,
Không tình gắn bó, không thương mến,
Bà đã vì đâu ở lại nhà,
Hỡi quý phu nhân đây yếu điệu,
Sống đời lạnh lẽo thế cùng ta.*

Bà vợ đáp qua vần kệ thứ chín:

*9. Chẳng phải là nề nếp cổ phong,
Cho người làm vợ lại thay chồng,
Chẳng bao giờ thế, nên tôi vẫn,
Giữ thói lẻ kia, kéo ngại rằng
Tôi bị người xem là thoái hóa,
Chính niềm lo sợ tiếng đồn hung,
Khiến tôi ở lại và chung sống
Chẳng có tình yêu, vẫn lạnh lùng.*

Sau khi vừa nói điều này ra xong, một ý nghĩ chợt đến với bà: "Nay ta đã nói điều bí mật kia với chồng ta rồi, cái điều bí mật chưa hề bao giờ được nói ra cả! Chắc chàng sẽ giận ta lắm; vậy ta muốn được xin lỗi chàng ngay trước mặt vị ả sĩ này vốn là bạn thân tình của nhà ta!" Với mục đích trên, bà ngâm vần kệ thứ mười:

*10. Giờ đây thiếp lỡ nói rồi,
Những điều chẳng đáng nên lời nói ra
Vì con, mong ước thứ tha,
Không gì hơn được mẹ cha nồng tình,
Yan-na, con của chúng mình
Trước đây đã chết, hồi sinh bây giờ!*

- Thôi phu nhân hãy đứng dậy đi - Mandavya nói - tôi tha lỗi cho bà rồi. Từ nay bà đừng vô tình với tôi nữa; rồi tôi sẽ không bao giờ buồn phiền gì bà đâu.

Còn Bò-tát bảo Mandavya:

- Trong khi thu thập được nhiều của cải bất chính, rồi bạn lại phân phát bố thí rộng rãi, song không có lòng tin rằng hành động ấy là hạt giống an lành mang lại dị thực quả, như thế là bạn sai lầm đấy. Trong tương lai, bạn hãy tin tưởng vào công đức của lễ vật bố thí, và bạn hãy bố thí cúng dường.

Vị gia chủ hứa làm như vậy, và đến phiên mình nói với Bò-tát:

- Thừa Tôn giả, chính Tôn giả cũng sai lầm khi nhận lễ vật của chúng tôi cúng dường trên bước đường Thánh hạnh mà lòng không phát nguyện tu hành. Giờ đây để cho hạnh nghiệp của Tôn giả mang lại nhiều phước quả dồi dào, xin từ nay về sau Tôn giả tiến lên trong Thánh đạo với lòng an tịnh thanh thân và tràn đầy thiên lạc.

Rồi hai ông bà già từ bậc Đại sĩ và ra về.

Từ đó về sau, bà vợ thương yêu chồng mình, gia chủ Mandavya giữ tâm thanh tịnh, đem của cải bố thí với đầy đủ lòng tin; còn Bô-tát xua tan hết lòng thối thất, và tu tập các Thắng trí thiên định nên được sinh lên cõi Phạm thiên.

*

Khi Pháp thoại này chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Bấy giờ vào đoạn kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời ấy Ananda là gia chủ Mandavya; Visàkhà (Tỳ-cá-khư) là bà vợ, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Mandavya mang-cái-cọc, và Hắc nhân Dìpàyana chính là Ta.

-ooOoo-

445. Chuyện Vua Đa (Tiên thân Nigrodha)

Người ấy là ai, ta chẳng hay ...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Trúc Lâm về Devadatta (Đề-bà-đạt-đa).

Một bữa nọ, các Tỷ-kheo bảo vị này:

- Nay hiền hữu Đề-bà-đạt-đa, bậc Đạo sư cứu độ hiền hữu rất nhiều! Từ bậc Đạo Sư, hiền hữu đã thọ đủ Tiểu giới và Đại giới; hiền hữu đã học Tam Tạng là tiếng nói của đức Phật; hiền hữu đã làm phát khởi Thiên định trong tâm hiền hữu; vinh quang là lợi lạc của đấng Thập Lực thuộc về hiền hữu.

Nghe vậy vị này liền đưa lên một cọng cỏ và nói:

- Ta không thấy một điều lợi lạc nào mà Sa-môn Gotama đã tạo cho ta cả, dù chỉ bằng cọng cỏ này.

Tăng chúng bàn tán việc ấy trong Chánh Pháp đường. Khi bậc Đạo Sư bước vào, Ngài hỏi các vị ấy đang bàn luận điều gì trong lúc ngồi đó. Các vị trình lên Ngài, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu, mà từ lâu cũng như bây giờ, Đề-bà-đạt-đa đã vô ơn và phản bội thân hữu.

Rồi Ngài kể cho Tăng chúng một chuyện đời xưa:

*

Ngày xưa một vị Đại vương danh hiệu là Magadha (Ma-kiệt-đà) cai trị ở thành Rajagaha (Vương xá) .

Một thương nhân trong thành ấy cưới về nhà cho con trai mình một cô vợ, đó là con gái của một thương nhân ở thôn quê. Song nàng ấy không sinh sản gì. Theo thời gian, vì nguyên cớ đó, lòng kính trọng đối với nàng giảm đi; cả nhà thường nói chuyện cho nàng có thể nghe được như vậy:

- Khi có một người vợ không sinh sản trong nhà, con trai ta làm sao nối dõi tông đường được?

Khi chuyện này cứ đến tai nàng mãi, nàng tự nhủ: "được rồi, ta sẽ giả vờ mang thai để đánh lừa họ".

Thế là nàng hỏi vú già tốt bụng của nàng:

- Đàn bà có thai phải làm gì?

Và khi được chỉ bảo những điều cần làm để giữ gìn thai nhi, nàng dấu kín thời kỳ hành kinh của nàng, lại tỏ ý thích ăn các vị chua mới lạ. Vào lúc tay chân bắt đầu to lên, nàng nhờ chúng bạn đập vào tay chân, và lưng cho đến khi chúng sưng phồng lên; dần dần nàng bó quanh người nàng bằng giẻ vụn và vải làm cho thân thể có vẻ lớn dần; lại bôi đen hai đầu vú nàng, và chỉ trừ bà nhũ mẫu ấy ra, chẳng ai được phép ở bên nàng lúc nàng tắm rửa. Chồng nàng cũng tỏ ra chăm sóc nàng chu đáo cho phù hợp với hoàn cảnh ấy.

Sau chín tháng trôi qua trong cảnh này, nàng tỏ ý muốn trở về nhà sinh con trong nhà cha mẹ mình. Vì vậy nàng từ giã cha mẹ chồng, lên xe cùng một số gia nhân từ bỏ thành Vương Xá lại đằng sau, thẳng tiến lên đường.

Lúc bấy giờ trước mặt nàng có một đoàn xe ngựa đang du hành, và lúc nào nàng cũng đến vào khoảng giờ ăn điểm tâm ở địa điểm mà đoàn xe kia vừa mới ra đi. Vào một đêm kia, một người đàn bà nghèo khổ trong đoàn xe đã hạ sinh một con trai dưới gốc cây đa; và nghĩ rằng nếu không có đoàn xe ấy bà không thể đi thêm được nữa, song nếu bà sống, bà có thể nhận được hài nhi ấy, nên bà quấn nó lại, để nó nằm dưới gốc cây đa. Vị thần cây này săn sóc hài nhi: đó không phải là một đứa bé bình thường, mà chính là Bồ-tát đã xuất hiện ở đời trong hình thức ấy.

Vào giờ ăn sáng, đoàn lữ hành kia đến nơi đó. Còn nàng ấy cùng nhũ mẫu của nàng đi riêng ra chỗ bóng mát của cây đa để rửa ráy, chợt thấy hài nhi có màu vàng chói nằm đó. lát sau, nàng gọi bà nhũ mẫu bảo rằng mục tiêu của họ đã đạt được rồi; nàng liền mở các lớp vải quấn bụng ra, tuyên bố hài nhi ấy là con nàng và nàng vừa mới sinh ra nó.

Các kẻ hầu cận lập tức dựng lều để dành chỗ ở riêng cho nàng, và vô cùng hân hoan gửi một lá thư về thành Vương Xá. Cha mẹ chồng nàng đáp thư lại rằng vì hài nhi đã ra đời nên nàng không cần phải trở về nhà cha nàng nữa, mà hãy quay lui. Vì vậy nàng lập tức trở về Vương Xá. Và gia đình chồng thừa nhận hài nhi ấy nên khi hài nhi được đặt tên, họ đặt tên nó theo chốn nó ra đời, là Nigrodha Kumàra hay Cậu bé Đa.

Cùng ngày hôm ấy cô con dâu của một thương nhân trên đường về nhà cha ruột để sinh con, đã cho ra đời một bé trai dưới cành cây nên họ đặt tên nó là Sakka Kumàra hay Cậu Nhành. Và cùng ngày hôm đó, vợ của người thợ may làm việc cho thương nhân này lại sinh một con trai giữa đồng vải vụn của nàng, họ nên đặt tên nó là Pottika hay Chú bé Nhôi bông.

Nhà đại phú thương cho đi tìm hai hài nhi ấy về, vì chúng sinh cùng một ngày với công tử Đa, và cho nuôi chúng với nhau.

Các đứa trẻ lớn lên, về sau đi đến Takkasilà để hoàn thành việc học tập. Cả hai nam tử con các thương nhân nhận được hai ngàn đồng để trả học phí cho thầy giáo, công tử Đa bảo trợ việc học tập cho Pottika.

Khi việc học hành đã hoàn tất, các ông từ giã thầy giáo và ra đi với ý định tìm hiểu phong tục dân quê, nên cứ ngao du mãi, vừa lúc đến thành Ba-la-nại, liền nằm xuống nghỉ ngơi, trong một ngôi đền thờ.

Khi ấy vua Ba-la-nại đã băng hà được bảy ngày rồi. Có tiếng trống lệnh loan báo khắp kinh thành rằng ngày mai sẽ có xe hoa hành lễ. Ba người bạn ấy đang nằm ngủ dưới gốc cây, vào tảng sáng, Pottika thức dậy, vừa ngồi vừa xoa bóp chân cậu Đa. Có vài con gà trống đang gáy trên cây ấy, con gà trên đọt cây làm rơi một cục phân trên con gà ở gần gốc cây. Con này hỏi:

- Cái gì rớt trên ta thế này?

Con kia đáp:

- Xin tôn ông đừng giận, ta không cố ý làm như vậy.

- Thế chú tưởng thân ta là chỗ để chú thả phân ra hay sao? Chú không biết giá trị của ta, điều ấy đã rõ quá!

Nghe vậy con gà kia đáp lại:

- Ô kìa, ngài cứ thịnh nộ mãi, dù ta đã nói là ta không cố ý làm việc đó. Thế xin cho biết giá trị của ngài ra sao?

- Hễ bất kỳ ai giết ta ăn thịt sẽ được một ngàn đồng tiền sáng nay. Đó không phải là điều đáng tự hào hay sao?

- Úi chà! Úi chà! Gà kia đáp lại. Tự hào gì cái việc vặt vãnh ấy! Nay, nếu cứ giết ta và ăn mỡ của ta sẽ trở thành vua ngay sáng nay. Còn nếu ăn thịt ở bụng sẽ thành đại tướng; ai ăn thịt ở ức sẽ thành quan giữ ngân khố.

Pottika nghe lọt hết mọi chuyện này. Cậu suy nghĩ: "Một ngàn đồng tiền...! Cái gì đây? Được làm vua là tuyệt nhất!"

Thế là nhẹ nhàng trèo lên cây, cậu nắm lấy con gà trống gáy trên đọt cây, giết nó đi và nướng gà trên than hồng, đem mỡ gà cho cậu Đa, thịt bụng cho cậu Nhanh còn chính mình ăn thịt quanh xương ức. Khi đã ăn xong, cậu bảo:

- Thừa công tử Đa, hôm nay ngài sẽ làm vua; thừa công tử Nhanh, hôm nay ngài sẽ làm đại tướng; còn tôi sẽ làm quan giữ kho báu.

Hai cậu kia hỏi làm thế nào biết được chuyện ấy, cậu liền kể lại hết.

Vì vậy vào khoảng giờ ăn buổi cơm sáng trong ngày, ba cậu vào thành Ba-la-nại. tại nhà một vị Bà-la-môn, các cậu được ăn một bữa cháo gạo, với bơ tươi và đường, rồi từ kinh thành các cậu vào ngự viên.

Cậu Đa nằm xuống một phiến đá, hai cậu kia nằm bên cạnh. Vừa lúc ấy dân chúng cử hành lễ rước xe hoa cùng với năm biểu tượng của vương quyền (kiếm, long, miện, hài, quạt) trên đó. (Các chi tiết câu chuyện này sẽ được tả trong câu chuyện Tiền thân Mahàjanaka, số 539, tập VI). Vương xa tiến vào và dừng lại, đứng sẵn sàng để các vị bước lên. "Chắc có một bậc Đại nhân tài đức ở đây". Viên quan tế lễ tự nhủ. Ông bước vào ngự viên, nhìn thấy cậu thanh niên này, rồi giở lớp vải dưới bàn chân cậu để quan sát các dấu hiệu trên đó. Ông bảo:

- Ô kia, người này có số được làm vua toàn cõi Diêm phù-đề (Ấn Độ), chứ nói gì chỉ một thành Ba-la-nại.

Và ông ra lệnh cho chuông trống, thanh la nổi lên.

Cậu Đa thức dậy ném tấm vải trùm mặt ra, liền thấy một đám đông vây quanh cậu! Cậu quay nhìn quanh quần nằm im một lát rồi trở dậy ngồi xếp bằng đôi chân... Vị tế sư quỳ xuống bảo:

- Tâu Thần nhân, vương quốc này thuộc về ngài.

- Được rồi, cứ như vậy. Cậu đáp.

Vị tế sư liền đặt cậu ngồi trên một đồng báu vật rồi làm lễ quán đảnh (rảy nước thánh), phong vương cho cậu.

Khi được phong vương như vậy rồi, vua ban chức Đại tướng cho bạn Nhanh, rồi vào kinh thành trong cảnh uy nghi trọng thể, còn Potika cũng đi vào với hai ông.

Từ ngày ấy trở về sau, bậc Đại Sĩ cai trị rất đúng pháp tại Ba-la-nại.

Một ngày kia chợt nhớ đến song thân, ngài bảo tướng Nhanh:

- Nay hiền hữu, ta không thể sống thiếu cha mẹ được. Vậy hãy đem một đoàn người về tìm song thân ta.

Song tướng Nhanh từ chối:

- Đó không phải là việc của hạ thần. Ông bảo.

Sau đó ngài bảo Pottika làm việc ấy. Pottika tuân lệnh lên đường tiến về nhà song thân của vua Đa, nói cho hai vị biết là con trai của họ đã lên làm vua, và mong họ đến ở với ngài. Song họ từ chối, bảo rằng họ đã có cả thế lực lẫn giàu sang rồi, đầy đủ như vậy, họ không muốn đi nữa. Chàng cũng đi mời song thân tướng Nhành đến triều, nhưng họ cũng chỉ thích ở lại đấy hơn; và đến khi chàng về mời chính song thân mình, họ bảo:

- Chúng ta sống bằng nghề may vá, thế đủ rồi, đủ rồi.

Và họ cũng từ chối như các người kia.

Vì chàng không đáp ứng nguyện vọng các vị lão thân, chàng đành trở về Ba-la-nại. Chàng nghĩ rằng sẽ về và nghỉ ngơi cho đỡ mệt nhọc vì cuộc hành trình tại nhà vị Đại tướng trước khi yết kiến vua Đa, liền đến nhà kia. Chàng bảo người canh cổng:

- Xin báo cho Đại tướng biết thân hữu Pottika đến đây.

Người ấy tuân lệnh. Song tướng Nhành vẫn mang mối hiềm hận đối với chàng, vì tướng ấy bảo chàng kia đã giao vương quyền cho thân hữu Đa thay vì chính mình cho nên khi nghe lời nhắn này, tướng quân nổi cơn thịnh nộ:

- Thân hữu như vậy ư? Ai là thân hữu của nó? Nó chỉ là thằng thô tục, hạ đẳng, ngu ngốc. Hãy tóm lấy nó ngay!

Thế là chúng đánh đá chàng, nện nhừ tử bằng chân cẳng, cùi chỏ một trận nên thân, rồi tóm cổ chàng quăng ra đường.

Chàng suy nghĩ: "Nhành được chức vụ Đại tướng nhờ ta, thế mà nay nó phản bội, độc ác, đã đánh đập ta rồi quăng ta ra đường. Song còn bạn Đa là bậc hiền nhân, biết ân nghĩa và lương thiện, và ta sẽ đi gặp bạn ấy."

Thế là chàng đến cửa cung, đưa tin vào nhà vua rằng thân hữu của ngài là Pottika đang chờ ở cửa.

Vua mời chàng vào, khi thấy chàng đến gần, ngài liền đứng dậy, tiến đến đón chàng, chào hỏi rất thân thiết; ngài ra lệnh cạo râu tóc và chăm sóc chàng chu đáo rồi trang điểm cho chàng bằng các loại ngọc vàng, đãi tiệc chàng đầy đủ thức cao lương mỹ vị. Xong xuôi nhà vua lại ân cần ngồi bên chàng hỏi thăm song thân mình, chàng tường trình cho ngài biết hai vị đó từ chối việc đến đây ở.

Lúc bấy giờ tướng Nhành thầm nghĩ: " Chắc Pottika sẽ phỉ báng ta vào tai đức vua, song nếu ta đến bên ngài, gã sẽ không thể nói được." Vì thế chàng này cũng đến đó. Còn Pottika, dù có Nhành hiện diện, vẫn tâu với vua:

- Tâu chúa thượng, khi hạ thần mệt nhọc vì đường xa, đã đến nhà tướng Nhành, hy vọng nghỉ ngơi tại đó trước rồi đến yết kiến ngài sau. Song tướng Nhành bảo: "Ta chẳng biết gã đó!" Rồi đòi xử tàn tệ với hạ thần, và tóm cổ hạ thần quăng ra ngoài! Xin Chúa thượng tin lời hạ thần nói.

Cùng với các lời này, chàng ngâm ba vần kệ:

1. Người đó là ai, ta chẳng hay,
Ai là thân phụ của người đây,
Nhành còn hỏi: Nó là ai đó?
Đa hồi, nghĩ sao trước việc này?

2. Đây tớ Nhành kia cứ y lời
Đám, thoi, tát, đánh khắp người tôi,
Rồi còn chụp lấy tôi vào cổ,
Từ đó lòi tôi quẳng phía ngoài.

3. Phán bội như vậy đối với tôi,
Chỉ người độc ác mới làm thôi,
Vong ân bạc nghĩa là ô nhục,
Gã cũng bạn ngài, Chúa thượng ôi!

Nghe những lời này, vua Đa liên ngâm bốn vần kệ

4. Ta chẳng hề nghe, cũng chẳng hay
Một ai từng nói chuyện như vậy,
Xấu xa như bạn đang tường thuật,
Nhành ấy vừa làm tại chốn đây.

5. Bạn cùng ta, sống với Sàk-kha,
Đồng bọn chí tình thưở đã qua,
Bạn đã giành phần cho mỗi một,
Hương quyền vương tước, tặng hai ta,
Vinh quang ta được là nhờ bạn,
Còn có gì nghi hoặc nữa mà.

6. Khi hạt ném trong ngọn lửa hồng,
Cháy rồi, hạt chẳng thể gieo trồng
Ta làm việc thiện cho người ác,
Cũng vậy, nó tàn lụi diệt vong.

7. Chúng chẳng như nhiều kẻ biết ơn,
Những người đức hạnh, bậc hiền lương,
Đất lành, hạt chẳng hề quăng bỏ,
Như việc làm cho các thiện nhân.

Trong khi vua Đa ngâm kệ trên, tướng Nhành đứng im tại chỗ. Sau đó vua hỏi:

- Nào bạn Nhành, bạn có nhận ra anh chàng Pottika này không?

Gã đành câm lặng. Vua liền truyền xử gã này qua những lời của vần kệ thứ tám:

8. *Tóm tên hèn hạ bội ân này,
Tư tưởng nó đã xấu ác thay,
Đâm nó! Vì ta cho nó chết,
Nghĩa gì đời nó với ta đây?*

Sau khi Pottika nghe nói vậy, liền suy nghĩ trong lòng: "Chớ nên để kẻ ngu si này chết vì ta!" nên chàng ngâm vãn kệ thứ chín:

9. *Đại vương, mong mở lượng từ bi,
Thật khó tìm đời sống mất đi,
Chúa thượng dung tha cho nó sống,
Thần mong thẳng khôn chẳng sâu chi.*

Khi vua nghe vậy, ngài tha tội cho Nhàn; và ngài muốn ban chức Đại tướng cho Potika, song chàng không nhận. Rồi vua phong chàng chức Chương khố, và với chức vụ đó, chàng xét xử cácđám thương nhân. Trước kia chẳng có chức vụ đó, song chức vụ này tồn tại từ đây về sau. Dần dần với thời gian, quan Chương khố Pottika được phước đầy đủ con trai con gái, đã ngâm vãn kệ cuối cùng để giáo hóa các con:

10. *Ta cần sống với Ni-gro-dha
Chẳng tốt gì hâu hạ Sà-kha,
Nếu phải sống cùng Nhàn, đại tướng,
Thà nên chịu chết với vua Đa.*

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:

- Như vậy, này các Tỳ kheo, các ông thấy rằng trước kia Đề bà đạt đa cũng đã vô ơn bạc nghĩa rồi.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời đó, Đề-bà-đạt-đa là Sàkha, Ananda là Pottika, và Nigrodha chính là Ta.

-ooOoo-